

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: 1907 /TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày 15 tháng 10 năm 2024

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh kế hoạch bố trí vốn đầu tư
phát triển năm 2024 và kéo dài thời gian bố trí vốn dự án thuộc
Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng
đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019; Nghị
định số 40/2020/NĐ-CP ngày 4/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một
số điều của Luật Đầu tư công;

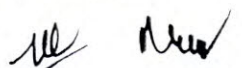
Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc
hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc
hội về giám sát chuyên đề “Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội
về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 –
2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng
đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030”

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính
phủ về phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào
dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến
năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ về quy
định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định
số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều
của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân
tỉnh về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và đối ứng ngân
sách tỉnh năm 2024 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình;



Căn cứ Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 09/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình;

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch bố trí vốn đầu tư phát triển năm 2024 và kéo dài thời gian bố trí vốn dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình với các nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT ĐIỀU CHỈNH

Trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đã được HĐND tỉnh phân bổ chi tiết danh mục thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình; một số dự án cần bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, một số dự án vướng mắc trong triển khai nên chậm giải ngân vốn đầu tư, một số dự án đã hoàn thành còn thiếu vốn bố trí.

Vì vậy, để tăng tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư của Chương trình, theo đề xuất của các chủ đầu tư, cần thiết phải điều chỉnh kế hoạch bố trí vốn đầu tư phát triển năm 2024 (tại Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 và Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 09/9/2022 của HĐND tỉnh) và kéo dài thời gian bố trí vốn dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình.

II. NGUYÊN TẮC ĐIỀU CHỈNH VỐN

- Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công; Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 27/2022/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Bám sát các mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể của Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; bám sát các mục tiêu và chỉ tiêu tại Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 10/06/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa, an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới và miền núi tỉnh giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Điều chỉnh vốn năm 2024 của Chương trình bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản, dễ hiểu, dễ tính toán, dễ áp dụng, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.



III. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH VỐN

(Có chi tiết phụ lục kèm theo)

Việc điều chỉnh không làm thay đổi tổng số vốn bố trí của Chương trình giai đoạn 2021 – 2025 và năm 2024, không làm thay đổi tổng mức đầu tư của các dự án có điều chỉnh vốn, không phát sinh dự án mới.

IV. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO NGHỊ QUYẾT.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan và Ban Văn hóa xã hội - HĐND tỉnh tham gia thẩm tra Nghị quyết đảm bảo quy trình, thủ tục trong xây dựng Nghị quyết.

V. NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT.

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, trong đó:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh kế hoạch bố trí vốn đầu tư phát triển năm 2024 và kéo dài thời gian bố trí vốn dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Điều 3. Hiệu lực thi hành của Nghị quyết.

(Có Dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban VHXXH – HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Phong Phú

PHỤ LỤC

Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2024 và kéo dài thời gian bố trí vốn dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình

(Kèm theo Tờ trình số 1907 /TTr-UBND ngày 15/ 10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên dự án/Nội dung	Địa điểm đầu tư	Thời gian bố trí vốn		Kế hoạch 2021 - 2025	Tổng số vốn bố trí đến nay		Điều chỉnh KH vốn năm 2024		KH vốn năm 2024 sau điều chỉnh	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
			Đã phê duyệt	Điều chỉnh		Tổng số	Năm 2024	Giảm	Tăng			
Tổng cộng												
I	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch tại Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh				12.500	4.360	4.360	2.180	1.919	4.099		
c	Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo cho mỗi di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số				12.500	4.360	4.360	2.180	1.919	4.099		
1	Tu bổ, tôn tạo Di tích quốc gia đặc biệt Công trời, xã Dân Hóa, huyện Minh Hóa	Xã Dân Hóa, huyện Minh Hóa	2024-2025	2024-2025	6.250	2.180	2.180	2.180		0	Bảo tàng Tổng hợp tỉnh Quảng Bình	
2	Tu bổ, tôn tạo Di tích quốc gia thuộc hệ thống di tích đường Trường Sơn	Huyện Minh Hoá, huyện Lệ Thủy	2024-2025	2024-2025	6.250	2.180	2.180		1.919	4.099	Bảo tàng Tổng hợp tỉnh Quảng Bình	
II	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt tại Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 09/9/2022 của HĐND tỉnh				22.700	22.398	0	0	261	261		
b	Đầu tư công trình nước sinh hoạt tập trung				22.700	22.398	0	0	261	261		
3	Nước sinh hoạt tập trung bản Mới, bản Xà Khía, bản Tăng Ký	Xã Lâm Thủy, huyện Lệ Thủy	2022-2023	2022-2024	5.500	5.427			73	73	UBND huyện Lệ Thủy	

đ

ST	Tên dự án/Nội dung	Địa điểm đầu tư	Thời gian bố trí vốn		Kế hoạch 2021 - 2025	Tổng số vốn bố trí đến nay		Điều chỉnh KH vốn năm 2024		KH vốn năm 2024 sau điều chỉnh	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
			Đã phê duyet	Điều chỉnh		Tổng số	Năm 2024	Giảm	Tăng			
4	Nước sinh hoạt tập trung bản Thượng Sơn, thôn Liên Xuân, bản Đá Chát	Xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh	2022-2023	2022-2024	5.200	5.131			69	69	UBND huyện Quảng Ninh	
5	Công trình nước sinh hoạt tập trung Bản 39	Xã Tân Trách, huyện Bố Trách	2022-2023	2022-2024	6.000	5.920			80	80	UBND huyện Bố Trách	
6	Nước sinh hoạt tập trung thôn Thuận Hóa và Dặng Hóa	Xã Hóa Sơn, huyện Minh Hóa	2022-2023	2022-2024	6.000	5.920			39	39	UBND huyện Minh Hóa	Đã quyết toán

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh kế hoạch bố trí vốn đầu tư phát triển năm 2024 và kéo dài thời gian bố trí vốn dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 4/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về giám sát chuyên đề “Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030”;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 09/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch bố trí vốn đầu tư phát triển năm 2024 và kéo dài thời gian bố trí vốn dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa xã hội, Ban Kinh tế ngân sách; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch bố trí vốn đầu tư phát triển năm 2024 và kéo dài thời gian bố trí vốn dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 25 tháng 10 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Bộ Kế hoạch và đầu tư; Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban, tổ đại biểu và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học – Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH